

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐÀ NẴNG
01 Lê Văn Hiến - Quận Ngũ Hành Sơn
Thành phố Đà Nẵng

Báo cáo tài chính quý IV năm 2011 (chưa kiểm toán)

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý IV năm 2011

Đơn vị tính: VND

ĐẾN Số: 1644
Giờ Ngày 18 tháng 01 năm 12

	Chi tiêu	Mã số	TM	Quý IV		Tỷ lệ kế từ đầu năm đến cuối quý này	
				Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	706,681,478,670	492,899,690,754	2,716,409,044,588	2,218,090,853,691
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		28,048,194,868	5,868,879,114	70,058,751,509	57,951,631,990
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		678,633,283,802	487,030,811,640	2,646,350,293,079	2,160,139,221,701
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.27	556,072,347,807	357,780,952,394	2,230,460,541,750	1,784,356,346,132
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		122,560,935,995	129,249,859,246	415,889,751,329	375,782,875,569
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	1,065,789,101	(2,932,575,380)	7,682,144,118	7,362,008,734
7.	Chi phí tài chính	22	VI.28	20,524,344,184	7,031,731,323	65,332,885,444	42,087,541,188
	Trong đó: Chi phí lãi vay	23		5,296,871,748	2,054,754,749	15,804,211,501	8,984,281,003
8.	Chi phí bán hàng	24		14,594,166,085	12,390,606,046	50,875,668,389	43,260,444,129
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		11,992,091,181	10,398,281,508	49,655,771,787	40,485,459,453
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		76,516,123,646	96,496,664,989	257,707,569,827	257,311,439,533
11.	Thu nhập khác	31		2,665,390,008	935,688,387	7,093,671,863	4,837,879,118
12.	Chi phí khác	32		441,300,036	223,791,055	1,275,778,391	1,201,388,273
13.	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		2,224,089,972	711,897,332	5,817,893,472	3,636,490,845
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		78,740,213,618	97,208,562,321	263,525,463,299	260,947,930,378
15.	Chi phí Thuế TNDN hiện hành	51	VI.30	19,728,578,405	1,252,285,703	65,961,487,792	64,764,251,167
16.	Chi phí Thuế TNDN hoãn lại	52	VI.30				
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		59,011,635,213	95,956,276,618	197,563,975,507	196,183,679,211
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70					

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 01 năm 2012

Người lập biểu

Trưởng phòng kế toán



Phạm Thị Quỳnh Nga



Trần Thị Mỹ Lệ



Tổng Giám đốc

Trần Ngọc Đạm